

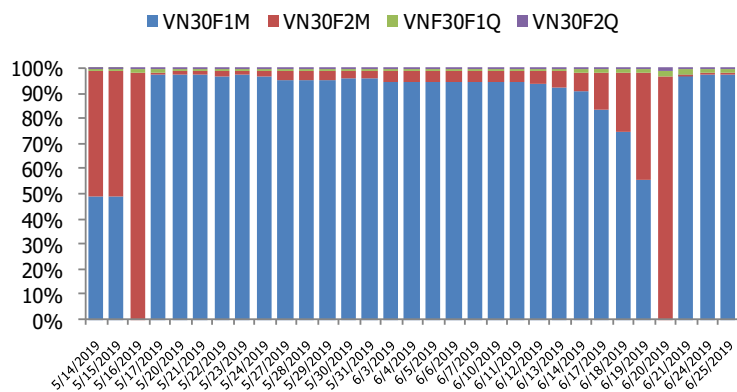
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1907	20/06/2019	23	875.1	-3.41
VN30F1908	18/07/2019	51	879.0	-3.40
VN30F1909	19/09/2019	86	881.0	-0.49
VN30F1912	19/12/2019	177	883.0	10.39

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch khép lại với sắc đỏ bao trùm thị trường. Theo đó, VN-Index đóng cửa giảm 2,72 điểm (-0,28%) xuống 960,13 điểm; HNX-Index giảm 0,6% xuống 104,15 điểm. Đóng góp lớn nhất trong sự giảm điểm của VN-Index vẫn là nhóm ngân hàng, đi đầu là VCB, BID và CTG. Nhóm dầu khí cũng duy trì đà giảm điểm cuối phiên gồm GAS và PLX. Ở chiều ngược lại, FPT và VNM là đầu tàu nâng đỡ thị trường. Thanh khoản có sự cải thiện nhẹ so với phiên trước đó, giá trị giao dịch toàn thị trường đạt gần 4,400 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng 55 tỷ đồng trong phiên hôm nay và là phiên bán ròng thứ 4 liên tiếp. Dù vậy, lực bán chủ yếu tập trung vào SBT, SVI thông qua giao dịch thỏa thuận.
- Sự giằng co phân hóa trên thị trường cơ sở khiến hoạt động trading trên thị trường phái sinh gặp nhiều khó khăn. Chiến lược canh Long khi thị trường điều chỉnh chỉ phát huy hiệu quả trong phiên sáng. Trong khi đó, áp lực chốt lời ngắn hạn sau 4 phiên hồi phục liên tiếp mang lại thành quả cho phe Short trong phiên chiều. Về kỹ thuật, phiên giảm điểm không ảnh hưởng đến đà phục hồi ngắn của thị trường, chỉ số VN-Index dao động trong biên độ hẹp kèm thanh khoản thấp cho thấy khả năng thị trường sẽ chọn kịch bản sideway ở vùng 956 – 965 điểm. Tổ hợp 3 nến ở ngưỡng 960 điểm có thể là vùng tích lũy để tạo đà cho việc vượt ngưỡng cản được tạo bởi 2 đường MA khá mạnh ở phía trên, trong khi ở phía dưới là hỗ trợ 956 điểm vì vậy trong kịch bản lạc quan, thị trường có thể tạo vùng đáy thứ 2 ở khu vực này.
- Về kỹ thuật, chỉ số VN30-Index điều chỉnh sau khi chạm vùng cản ngắn hạn tại 870-875 điểm. Chỉ số vẫn nằm trên middle của Bollinger Bands nên xu hướng hồi phục có thể vẫn tiếp diễn. Nếu chỉ số vượt được ngưỡng này thì đà tăng sẽ càng được củng cố. Mặt khác, chỉ báo MACD đã cho mua trở lại, nếu chỉ báo này cắt lên trên ngưỡng 0 thì triển vọng ngắn hạn sẽ còn tích cực hơn. Khối lượng liên tiếp nằm trên mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền đã được cải thiện.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Phiên giảm điểm không ảnh hưởng đến đà phục hồi ngắn của thị trường, các chỉ số dao động trong biên độ hẹp kèm thanh khoản thấp cho thấy khả năng thị trường sẽ chọn kịch bản sideway chờ đợi thông tin từ thế giới. Chiến lược phái sinh là canh Long trong các nhịp điều chỉnh, hoạt động Short mở ra khi thị trường hồi phục với mức thanh khoản yếu. Vùng hỗ trợ của chỉ số tại 874-869-861 điểm, vùng kháng cự của chỉ số tại 879-883-891 điểm.

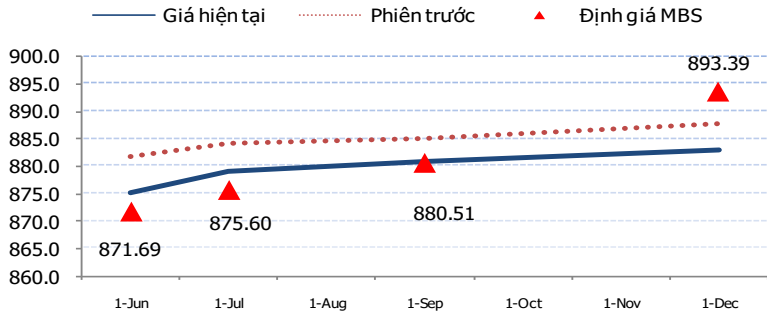
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Canh Long trong các nhịp điều chỉnh, tăng cường Long nếu chỉ số VN30 vượt qua được vùng cản mạnh 870-875 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Xem xét mở vị thế Short spread (VN30F1908-VN30F1907), kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá hai hợp đồng thu hẹp về 0 điểm, nếu mức chênh lệch giá hiện tại tiếp tục được duy trì trong đầu phiên giao dịch tới.

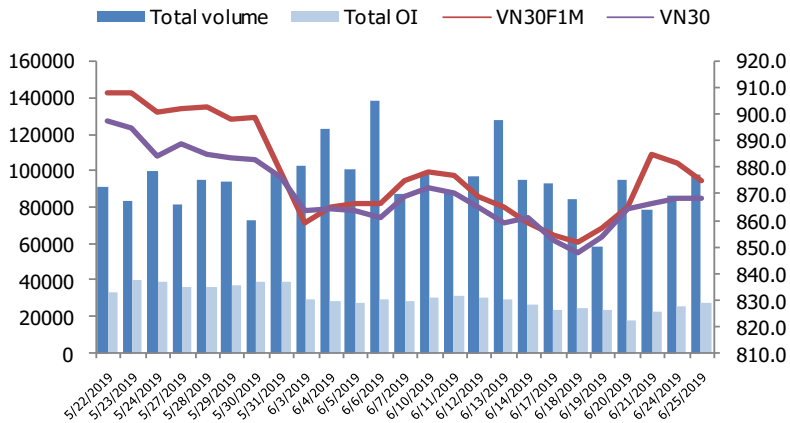
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1907	875.1	-0.74	97,557	13.43	26748	6.35
VN30F1908	879.0	-0.57	176	45.85	131	-2.24
VN30F1909	881.0	-0.45	63	7.35	354	-0.56
VN30F1912	883.0	-0.52	180	50.00	232	-5.69
Tổng			97,976	13.24	27,465	6.10

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Đóng cửa phiên ngày thứ Ba, hợp đồng tháng 7 tiếp tục giảm 0,74% lùi về 875,1 điểm, hiện đang cao hơn cơ sở 6,60 điểm. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 879,0 điểm (-0,57%), 881,0 điểm (-0,45%) và 883,0 điểm (-0,52%). Theo đó basis các hợp đồng này là +10,50 điểm, +12,50 điểm và +14,50 điểm.
- Thanh khoản phiên này tăng 13% đạt 97.976 hợp đồng được khớp lệnh, với KLGD của hợp đồng tháng 7 là 97.557 hợp đồng. Giá trị giao dịch đạt 8.608,9 tỷ đồng cao hơn 12% so với phiên trước.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1907 là 871,69 điểm (thấp hơn 3,41 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1908 là 875,60 điểm (-3,40 điểm), VN30F1909 là 880,51 điểm (-0,49 điểm) và VN30F1912 là 893,39 điểm (+10,39 điểm).

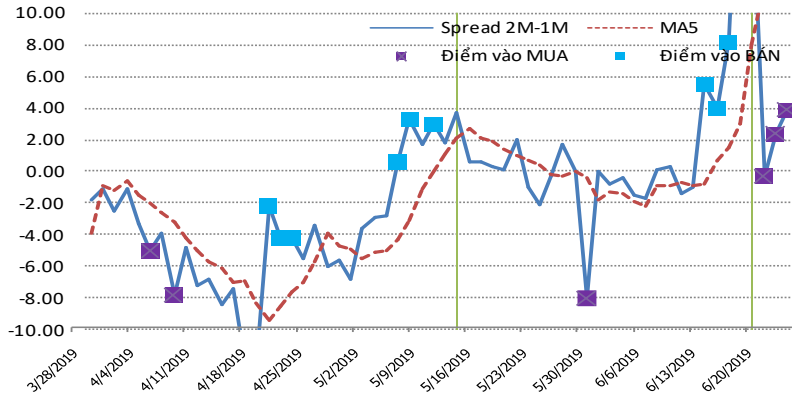
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



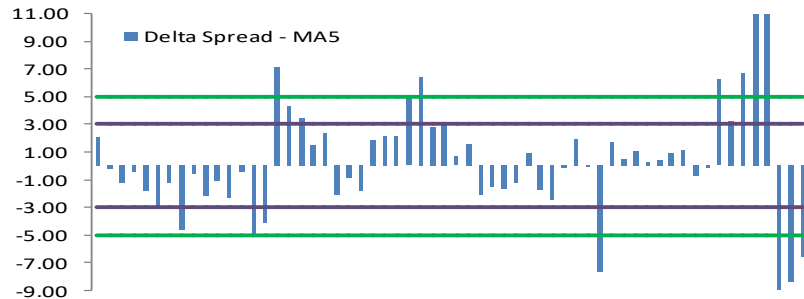
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	3.90	2.40	1.50	10.50	-6.60
VN30F1Q - VN30F1M	5.90	3.40	2.50	11.40	-5.50
VN30F1Q - VN30F2M	2.00	1.00	1.00	0.90	1.10
VN30F2Q - VN30F1M	7.90	6.00	1.90	13.84	-5.94
VN30F2Q - VN30F2M	4.00	3.60	0.40	3.34	0.66
VN30F2Q - VN30F1Q	2.00	2.60	-0.60	2.44	-0.44

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



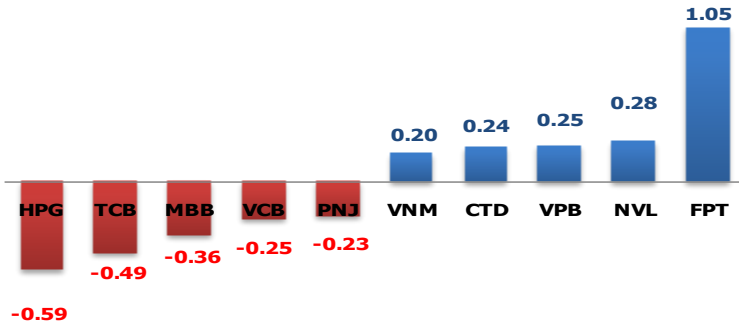
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Nhịp điều chỉnh trên thị trường HĐTL được nối dài sang phiên thứ hai với cả 4 hợp đồng ghi nhận mức giảm từ 4 đến 6,5 điểm. Trong đó, hợp đồng VN30F1907 giảm mạnh nhất khiến giá hợp đồng này đang thấp hơn so với các hợp đồng còn lại. Cụ thể, chốt phiên, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F1908-VN30F1907) hiện ở mức 3,9 điểm. Trong khi đó chênh lệch giá cặp hợp đồng (VN30F1909-VN30F1908) tiếp tục cộng thêm 1 điểm mức +2 điểm, tương tự chênh lệch giá cặp hợp đồng (VN30F1912-VN30F1909) cũng tăng lên +2 điểm.
- Hiện tại thời gian giao dịch của hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F1907) vẫn còn dài, do đó những biến động nới rộng chênh lệch giá vẫn có thời gian để điều chỉnh về mức hẹp gần 0 điểm. Vì vậy, nếu đầu phiên giao dịch tới, giá giữa hai hợp đồng kỳ hạn tháng 8 và tháng 9 vẫn được duy trì ở mức chênh lệch như hiện tại, nhà đầu tư có thể xem xét mở vị thế Short spread (VN30F1908-VN30F1907), kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá hai hợp đồng thu hẹp về 0 điểm. Trong trường hợp mức chênh lệch trên được điều chỉnh ngay từ đầu phiên, nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch trong bối cảnh spread chưa hình thành xu hướng rõ ràng.

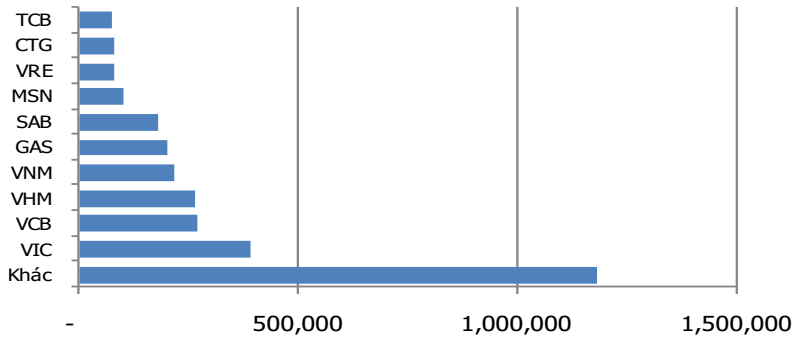
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



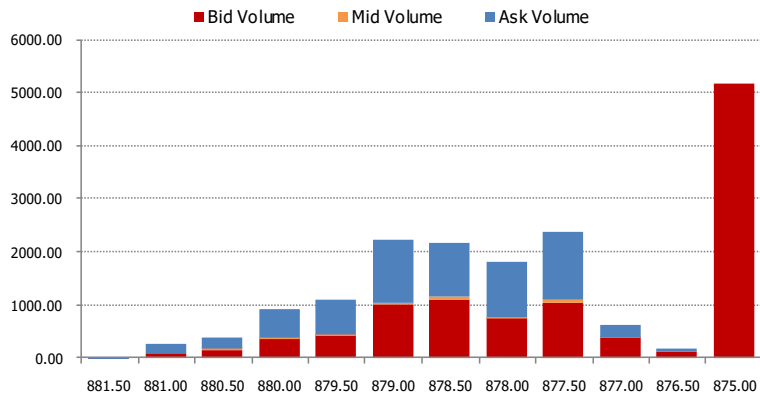
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Chỉ số VN30 đóng cửa giảm nhẹ khi cung cầu thị trường giằng co mạnh quanh ngưỡng 868-870 điểm. Nhóm ngân hàng đồng loạt bị chốt lời mạnh là nguyên nhân khiến chỉ số giảm điểm, VCB giảm 0,82% xuống 72.400 đồng, BID giảm 1,53% xuống 32.100 đồng, CTG giảm 1,64% xuống 21.050 đồng, TCB giảm 0,72% xuống 20.750 đồng. Bên cạnh đó, các mã lớn và bluechip cũng đóng cửa trong sắc đỏ có GAS, MSN, PLX, HPG, VRE... Ở chiều ngược lại, chỉ số may mắn nhận được sự hỗ trợ của VNM với mức tăng nhẹ 0,24% lên 123.400 đồng, SAB tăng 0,28% lên 281.800 đồng, VJC tăng 0,32% lên 123.900 đồng, NVL tăng 1,04% lên 58.500 đồng, đặc biệt là FPT tăng mạnh 2,99% lên 46.500 đồng với thanh khoản tốt 3,27 triệu đơn vị.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 2,41 điểm (+0,28%) lên 868,94 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 17 mã tăng/08 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 40,70 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.404 tỷ đồng.
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng 55 tỷ đồng trong phiên hôm nay và là phiên bán ròng thứ 4 liên tiếp. Dù vậy, lực bán chủ yếu tập trung vào SBT, SVI thông qua giao dịch thỏa thuận. Ở chiều ngược lại, khối ngoại vẫn mua ròng mạnh chứng chỉ quỹ E1VFN30 và các Bluechips như PVD, VIC...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	960.13	- 0.00	16.63	6.84
Dow Jones	26,548.22	- 0.67	16.68	-
S&P 500	2,917.38	- 0.95	18.93	-
Nikkei 225	21,080.00	- 0.39	15.72	5.51
Shanghai	2,969.97	- 0.41	13.94	15.56
DAX	12,228.44	- 0.38	15.98	-
Vàng	1,414.22	- 0.05	-	-
Dầu WTI	58.78	1.64	-	-

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Ba – 25/06/2019			
[US] Chỉ số Tin cậy Tiêu dùng T.6	131.3	132.0	121.5
[NZL] Lãi suất cho vay mới			
Thứ Tư – 26/06/2019			
[US] Tăng trưởng đơn hàng mới T.5			
[US] Tăng trưởng đơn hàng mới T.5 (Core)			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Phát biểu mới nhất của Chủ tịch Fed nhanh chóng làm nguội đi niềm tin về khả năng cơ quan này sẽ hạ lãi suất trong cuộc họp chính sách tháng tới đang nhen nhóm nơi nhà đầu tư. Đêm qua các chỉ số chứng khoán Mỹ giảm sâu từ 0,67-1,51% với đà rơi mạnh nhất thuộc về nhóm cổ phiếu công nghệ. Nasdaq để mất đến 1,51% còn nhóm công nghệ trong rổ S&P 500 trung bình giảm 1,8%, riêng cổ phiếu Microsoft hạ hơn 3%. Số liệu tin cây tiêu dùng yếu hơn mong đợi kéo lợi tức trái phiếu 10 năm về xuống dưới mức 2% thêm một lần nữa. Đường chỉ số giá dollar tiếp tục đi xuống kéo dài khoảng cách với MA200, hiện đang giữ mức 95,995.
- Kịch bản giảm đầu phiên được tiếp diễn sang ngày hôm nay thứ Tư 26/9 trên thị trường châu Á, không nhiều bất ngờ khi phố Wall đêm qua diễn biến không hề tích cực. Tỷ giá USD/JPY hiện là 107,13 trong bối cảnh nhu cầu mua yên Nhật ghi nhận tăng cao trong giai đoạn này,
- Giá vàng tiếp tục chinh phục đỉnh mới trong phiên ngày hôm qua, chốt phiên futures tháng 8 đạt 1.442,90 USD/oz. Futures dầu WTI và Brent lần lượt cộng thêm 18 cents và 32 cents đạt 58,09 USD/thùng và 65,18 USD/thùng.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Hòa Phát sẽ giao dịch bổ sung 637 triệu cổ phiếu từ 28/6. Cụ thể, số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung này là từ đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 được thực hiện trong tháng 6. Tỷ lệ thực hiện là 30% (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 3 cổ phiếu mới), tương đương số lượng phát hành 637 triệu cổ phiếu. Thông tin trên có thể là nguyên nhân khiến áp lực bán chốt lời gia tăng về cuối phiên. Đóng cửa, HPG giảm 250 đồng xuống 23.100 đồng và là cổ phiếu tác động tiêu cực tới trạng thái giảm điểm của chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.31	123,400	0.00	0.89%	87.20	0.20	20.78	7.57
TCB	Banks	7.90	20,750	-0.01	1.21%	32.55	-0.49	8.59	1.36
VIC	Real Estate Investment & Services	8.04	116,400	0.00	0.77%	59.63	0.00	111.20	5.51
MSN	Financial Services	6.42	84,000	0.00	0.83%	20.80	-0.07	18.75	3.24
HPG	General Industrials	6.28	23,100	-0.01	1.74%	75.96	-0.59	7.90	1.53
VPB	Banks	5.48	19,400	0.01	1.30%	50.38	0.25	7.10	1.31
VJC	Travel & Leisure	5.51	123,900	0.00	1.22%	81.24	0.15	12.59	4.31
VHM	Real Estate Investment & Services	4.58	79,500	0.00	0.75%	69.13	0.00	20.69	5.82
MBB	Banks	4.39	21,100	-0.01	1.19%	28.12	-0.36	7.03	1.30
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.34	91,800	0.00	1.32%	44.61	0.16	12.74	4.04
SAB	Beverages	3.26	281,800	0.00	1.37%	11.09	0.08	42.08	11.15
VCB	Banks	3.53	72,400	-0.01	1.11%	28.28	-0.25	16.70	3.71
STB	Banks	3.28	11,650	0.00	1.72%	29.26	-0.12	9.43	0.83
HDB	Banks	3.01	26,700	0.00	0.94%	17.09	0.05	9.07	1.59
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.14	46,500	0.03	3.91%	149.82	1.05	11.17	2.33
NVL	Real Estate Investment & Services	3.13	58,500	0.01	3.68%	24.83	0.28	15.56	2.75
EIB	Banks	3.19	18,600	-0.01	1.91%	3.05	-0.15	46.29	1.51
VRE	General Retailers	2.47	34,300	-0.01	1.31%	29.84	-0.13	32.44	2.76
PNJ	General Retailers	2.13	72,700	-0.01	1.65%	26.09	-0.23	15.34	4.06
GAS	Oil & Gas Producers	1.63	103,500	-0.01	1.65%	23.38	-0.14	15.97	4.53
SSI	Financial Services	1.25	24,850	0.00	1.01%	17.77	-0.02	13.10	1.36
CTG	Banks	1.03	21,050	-0.02	1.66%	76.99	-0.15	14.43	1.14
GMD	Industrial Transportation	1.08	25,950	-0.01	0.77%	4.69	-0.07	11.26	1.30
REE	Industrial Engineering	0.89	31,750	-0.01	1.90%	22.84	-0.07	5.72	1.09
ROS	Construction & Materials	0.84	30,000	0.00	1.69%	299.29	0.00	91.61	2.89
CTD	Construction & Materials	0.70	102,000	0.04	6.35%	18.04	0.24	5.41	0.91
SBT	Food Producers	0.74	17,150	0.00	1.18%	20.30	0.00	20.19	1.46
CII	Construction & Materials	0.64	22,500	0.00	1.35%	3.66	-0.01	100.37	1.12
DPM	Chemicals	0.41	16,100	-0.01	0.93%	8.58	-0.05	11.17	0.81
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.56	105,000	0.00	2.13%	1.85	0.02	22.11	4.54

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ❑ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ❑ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ❑ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**
Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
❑ Số giao dịch lãi	30
❑ Số giao dịch lỗ	5
❑ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
❑ Số giao dịch lãi	28
❑ Số giao dịch lỗ	6
❑ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30

VN-INDEX	26,548.22	-0.67	16.68	
Vàng	1,414.22	-0.05		
Dầu WTI	58.78	1.64		
DAX	12,228.44	-0.38	15.98	
Shanghai	2,969.97	-0.41	13.94	
Nikkei 225	21,080.00	-0.39	15.72	
S&P 500	2,917.38	-0.95	18.93	

4	Quy mô 01 hợp đồng		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn		- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch		- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD khớp lệnh định kỳ	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh		Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh		01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh		500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá		0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ giao động		+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán		Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng		Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung		Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ		Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

Dow Jones	26,548.22	-0.67	16.68	
Vàng	1,414.22	-0.05		
Dầu WTI	58.78	1.64		
DAX	12,228.44	-0.38	15.98	
Shanghai	2,969.97	-0.41	13.94	
Nikkei 225	21,080.00	-0.39	15.72	
S&P 500	2,917.38	-0.95	18.93	

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn